

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1765/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử
giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh
vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-BXD ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà
ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 5224/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ
tục hành chính, quy trình điện tử bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành
xây dựng, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 81/TTr-SXD ngày
25 tháng 7 năm 2023 và Tờ trình số 86/TTr-SXD ngày 26 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính và 04 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính Lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai và 01 thủ tục hành chính Lĩnh vực Nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung (Thủ tục số 1.2, tại mục I, thuộc Phần I - Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh được ban hành tại Quyết định số 5224/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai).

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác của thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành tại 5224/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh); triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06 tháng 7 năm 2023; Quyết định số 758/QĐ-BXD ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ; Quyết định số 5224/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã được cập nhật, công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai (<https://dichvucong.dongnai.gov.vn>).

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì phối hợp Sở Xây dựng cập nhật danh mục, nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Giao Sở Tài chính căn cứ cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc của đơn vị và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm rà soát, khẩn trương trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử để triển khai thực hiện tại đơn vị đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này và Quyết định 5224/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính thực hiện cấu hình, cập nhật các nội dung, quy trình thực hiện thủ tục hành chính được công bố lên phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ

điều kiện lên Công dịch vụ công Quốc gia, Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, HCTC, Cổng TTĐT tỉnh, HCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức



Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)***I. LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.011705	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian khắc phục các nội dung trong biên bản đánh giá thực tế của Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng).	Nộp hồ sơ tại: - <i>Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp</i> tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - <i>Nộp trực tuyến</i> tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/	Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
2	1.011708	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ tại: - Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/	Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
3	1.011710	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ tại: - Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236,	Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định. - Nghị định số

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)		đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. - <i>Nộp trực tuyến</i> tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/			35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
4	1.011711	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ không kể thời gian khắc phục của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Nộp hồ sơ tại: - <i>Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp</i> tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (Địa chỉ: Số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). - <i>Nộp trực tuyến</i> tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/	Sở Xây dựng	Không	- Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ. - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 06/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

II. LĨNH VỰC NHÀ Ở

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý ³ (Sửa đổi, bổ sung)	Ghi chú
1	1.007762	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Tài chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính	Không	- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng - Quyết định số 758/QĐ-BXD ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 758/QĐ-BXD ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

¹ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung² Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung³ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung

**Phần II.****QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
1	1.011705	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian khắc phục các nội dung trong biên bản đánh giá thực tế của Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng).	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Ban hành mới	3
2	1.011708	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Ban hành mới	4

3	1.011710	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Ban hành mới	5
4	1.011711	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ không kể thời gian khắc phục của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Ban hành mới	6

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động): 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian khắc phục các nội dung trong biên bản đánh giá thực tế của Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD B1[B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn] --> B2[B2: Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ] B2 --> B2_prime[B2': Phòng chuyên môn Soạn thảo văn bản thông báo] B2_prime --> B2_double_prime[B2'': Lãnh đạo Sở ký duyệt (1 ngày làm việc)] B2_double_prime --> B3[B3: Tổ chức đánh giá thực tế tại PTN] B3 --> B4[B4: Trường hợp phải khắc phục các nội dung trong biên bản đánh giá thực tế] B4 --> B5[B5: Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính] B5 --> B6[B6: Trả kết quả thủ tục hành chính] B2 -- "Hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ" --> B2_prime Hs_dach[Hs đạt] --> B5 </pre>	<p>B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công tình; Văn phòng Sở	0,5 ngày
	<p>B2: Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ</p>	Phòng chuyên môn phụ trách	3,5 ngày
	<p>B3: Tổ chức đánh giá thực tế tại PTN</p>	Phòng chuyên môn phụ trách	12,5 ngày
	<p>B4: Trường hợp phải khắc phục các nội dung trong biên bản đánh giá thực tế</p>	Tổ chức đăng ký hoạt động phòng thí nghiệm	Không tính thời gian xử lý HS trên egov
	<p>B5: Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	Lãnh đạo Sở Xây dựng	03 ngày
	<p>B6: Trả kết quả thủ tục hành chính</p>	Văn phòng Sở Xây dựng; Trung tâm phục vụ hành chính công tình	0,5 ngày

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng): 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<div style="display: flex; flex-direction: column; align-items: center;"> <div style="writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg); margin-bottom: 10px;">Hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;">B2': Phòng chuyên môn Soạn thảo văn bản thông báo</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;">B2': Lãnh đạo Sở ký duyệt (1 ngày làm việc)</div> </div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;">B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyên phòng chuyên môn</div>	Trung tâm phục vụ hành chính công tình; Văn phòng Sở	0,5 ngày
	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;">B2: Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ</div>	Phòng chuyên môn phụ trách	02 ngày
	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;">B2: Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính</div>	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 ngày
	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;">B3: Trả kết quả thủ tục hành chính</div>	Văn phòng Sở Xây dựng; Trung tâm phục vụ hành chính công tình	0,5 ngày

3. Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp): 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ ↓ B2': Phòng chuyên môn Soạn thảo văn bản thông báo ↓ B2': Lãnh đạo Sở ký duyệt (1 ngày làm việc) ↓ B3: Trả kết quả thủ tục hành chính	B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Văn phòng Sở	0,5 ngày
	B2: Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ	Phòng chuyên môn phụ trách	02 ngày
	B2: Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 ngày
	B3: Trả kết quả thủ tục hành chính	Văn phòng Sở Xây dựng; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

4. Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng): 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ không kể thời gian khắc phục của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
<pre> graph TD B1[B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyên phòng chuyên môn] --> B2[B2: Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ] B2 --> B3[B3: Tổ chức đánh giá thực tế tại PTN] B3 --> B4[B4: Trường hợp phải khắc phục các nội dung trong biên bản đánh giá thực tế] B4 --> B5[B5: Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính] B5 --> B6[B6: Trả kết quả thủ tục hành chính] B2 --> B2p[B2': Phòng chuyên môn Soạn thảo văn bản thông báo] B2p --> B2p2[B2': Lãnh đạo Sở ký duyệt (1 ngày làm việc)] B2p2 --> B6 B2 --> B3 B2 --> B2p B2 --> B2p2 B2 --> B6 </pre> <p>Hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ</p> <p>Hs đạt</p> <p>B2': Phòng chuyên môn Soạn thảo văn bản thông báo</p> <p>B2': Lãnh đạo Sở ký duyệt (1 ngày làm việc)</p>	<p>B1: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyên phòng chuyên môn</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Văn phòng Sở	0,5 ngày
	<p>B2: Kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ</p>	Phòng chuyên môn phụ trách	3,5 ngày
	<p>B3: Tổ chức đánh giá thực tế tại PTN</p>	Phòng chuyên môn phụ trách	12,5 ngày
	<p>B4: Trường hợp phải khắc phục các nội dung trong biên bản đánh giá thực tế</p>	Tổ chức đăng ký hoạt động phòng thí nghiệm	Không tính thời gian xử lý HS trên egov
	<p>B5: Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính</p>	Lãnh đạo Sở Xây dựng	03 ngày
	<p>B6: Trả kết quả thủ tục hành chính</p>	Văn phòng Sở Xây dựng; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày